



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp (AMPB)

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (LCASP)
Khoản vay số: 2968-VIE (SF) Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

BÁO CÁO QUÝ IV/2016

December 30
2016

*Tư vấn trong nước về Lập kế hoạch Tài chính và Kinh doanh
thương mại*

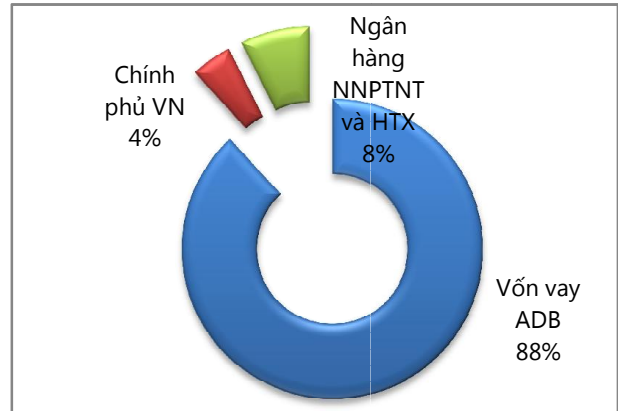
**Đệ trình
CPMU's
LCASP**

Nội dung của báo cáo

I.	Tóm tắt Dự án.....	3
II.	Các hoạt động của tư vấn đã thực hiện trong quý IV	4
1.	Hoạt động.....	4
2.	Sản phẩm đầu ra:	5
3.	Thời gian đã thực hiện	5
III.	Kế hoạch hoạt động của tư vấn trong thời gian tới	6
1.	Hoạt động.....	6
2.	Sản phẩm đầu ra dự kiến :.....	8
3.	Thời gian thực hiện dự tính trong quý I và quý II/2017 như sau:.....	8
IV.	Những nhận xét và đề xuất.....	8
V.	Phụ lục kèm theo báo cáo quý IV	9
	<i>(Từ ngày 20-12 đến 25/12/2016 do tư vấn Tài chính và lập KHSXKD thực hiện).....</i>	10
1)	Tỉnh Bình Định.....	14
2)	Tỉnh Tiền Giang.....	15
3)	Tỉnh Bến Tre:.....	18
4)	Sóc Trăng.....	21

I. Tóm tắt Dự án

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp – LCASP (Dự án) là dự án 06 năm (2013 – 2018) được tài trợ bởi ADB. Tổng số vốn đầu tư cho Dự án LCASP là 84 triệu USD, trong đó 74 triệu USD là vay từ ADB, 3,7 triệu USD từ Chính phủ Việt Nam và 6,3 triệu USD từ các Định chế tài chính (FIs). Tác động của Dự án hướng đến giảm thiểu ô nhiễm môi trường liên quan đến nông nghiệp, thể hiện bằng việc chất lượng nước tốt hơn nhờ giảm phát thải chăn nuôi. Kết quả của Dự án là tăng cường hiểu biết về các ứng dụng sản xuất nông nghiệp Carbon thấp (CSAWMP), thông qua việc sử dụng năng lượng khí sinh học sạch và phân hữu cơ vi sinh.



Dự án gồm 4 hợp phần:

Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi bao gồm:

Tiểu hợp phần 1.1: Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và thị trường các bon

Tiểu hợp phần 1.2: Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

Hợp phần 2:

Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học

Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp bao gồm

Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp

Hợp phần 4:

Quản lý dự án

Tư vấn Tài chính và lập kế hoạch SXKD thương mại trong nước, theo hợp đồng chỉ tập trung chủ yếu ở hợp phần 3, cho đến nay. Các công việc chuẩn bị cho các đề xuất mô hình trình diễn của các BQL dự án tỉnh (PPMU) đang dần hoàn thành thủ tục để đệ trình CPMU trước khi gửi lên

ADB phê duyệt “không phản đối” , tư vấn tài chính và lập KHKD có kế hoạch làm việc chủ yếu ở thực địa trong quý IV này nhằm thu thập các dữ liệu thông tin từ thực địa để hoàn thành các nhiệm vụ theo TOR của tư vấn và đánh giá năng lực tham gia của các chủ gia trại/trang trại về tính bền vững trong quản lý SXKD trong chăn nuôi và việc quản lý các công trình KSH nhằm xử lý các chất thải từ chăn nuôi của chính các trang trại của họ. Kết quả công việc trong quý IV được trình bày theo từng phần nội dung dưới đây.

II. Các hoạt động của tư vấn đã thực hiện trong quý IV

1. Hoạt động

Thời gian được huy động trong quý IV chủ yếu là làm việc thực địa tại các tỉnh Bình Định, Tiền Giang, Bến tre và Sóc Trăng từ ngày 20-25/12/2016. **Theo các nhiệm vụ i, j, k, l, m, n thuộc các điều khoản tham chiếu (TOR) trong hợp đồng của tư vấn**

- Mục tiêu của chuyến công tác nhằm thu được các kết quả:
 - ✓ Thu thập thông tin về các chủ trang trại tham gia mô hình và đánh giá sự phát triển bền vững của chủ trang trại và gia trại.
 - ✓ Thu thập thông tin liên quan đến thực trạng xử lý chất thải chăn nuôi của các trang trại và gia trại
 - ✓ Nghiên cứu thực địa để thu thập thông tin nhằm phân tích các tình huống điển hình về quản lý chất thải chăn nuôi thông qua các công trình KSH.
- Phương pháp làm việc:
 - ✓ Chuẩn bị bản câu hỏi để thu thập dữ liệu phân tích nội dung chủ yếu sau:

<i>Thu thập thông tin chính theo 3 nhóm chủ yếu:</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Kết quả dự kiến thu thập dữ liệu nhằm:</i>
• Thông tin về chủ gia trại/trang trại	Thu thập cơ sở dữ liệu cá nhân các chủ gia trại/trang trại.	Đánh giá khả năng cá nhân chủ gia trại/trang trại
• Quản lý và vận hành SXKD trong các gia trại/trang trại	Phân tích dữ liệu và đánh giá thị trường tiêu thụ các SP tạo thu nhập cho chủ gia trại/trang trại	Đánh giá khả năng quản lý SXKD của gia trại/trang trại → tính bền vững về giá trị thương mại trong thị trường
• Quản lý và xử lý thải chăn nuôi	Phân tích đầu vào – đầu ra các công trình KSH quy mô nhỏ, vừa và lớn.	Đánh giá hiệu quả của các công trình KSH quy mô nhỏ, vừa và lớn. Lợi ích thu được từ các công trình...

- ✓ Cơ sở phân tích :
 - Các dữ liệu thông tin thực địa là cơ sở chính để đánh giá thực trạng thực tế của các gia trại/trang trại
 - Phỏng vấn trực tiếp các chủ cơ sở chăn nuôi, ghi chép, quan sát và và ghi hình ảnh.
 - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đã được cập nhật mới nhất để phục vụ các dữ liệu phân tích đánh giá theo các nhóm nội dung chính đã đề cập ở trên.
- ✓ Phương pháp phân tích kinh tế
 - Chủ yếu dựa vào phương pháp hạch toán kinh tế : Đầu tư và chi phí; Doanh thu và lợi nhuận
 - Phân tích thị trường thông qua nhóm khách hàng từ các thị trường truyền thống, thị trường tiềm năng
 - Những lợi ích kinh tế, môi trường mà chủ gia trại/trang trại có được từ chăn nuôi, và các công trình KSH.

2. Sản phẩm đầu ra:

Sản phẩm chính	Kết quả
Báo cáo thực địa tại 4 tỉnh Bình Định	Đã hoàn thành – là cơ sở đánh giá kết quả công việc thực địa của tư vấn
Báo cáo Quý IV/2016	Đã hoàn thành theo hợp đồng tư vấn

3. Thời gian đã thực hiện

QUÝ	THỜI GIAN (NGÀY)
Quý I	38
Quý II	42
Quý III	54
Quý IV	22
Thời gian đã thực hiện	
	<i>Tính theo ngày</i> 156
	<i>Tính theo tháng</i> 7,09
Thời gian còn lại	
	<i>Tính theo ngày</i> 64
	<i>Tính theo tháng</i> 2,91

III. Kế hoạch hoạt động của tư vấn trong thời gian tới

1. Hoạt động.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động theo TOR (*nhệm vụ k,l,m,n theo TOR*) theo thời gian còn lại của tư vấn là : **64 ngày làm việc** (tương đương với 2,91 tháng)

- a. Hỗ trợ PPMU các tỉnh trong việc chuẩn bị các đề xuất chi tiết về MH theo kế hoạch phân bổ vốn – phân phân tích hiệu quả kinh tế của MH /trạng trại
- b. Soạn thảo hướng dẫn cho các đề xuất tiếp cận nguồn vốn mô hình thí điểm và mô hình trình diễn
- c. Tiến hành đánh giá tất cả các các doanh nghiệp có trong đề xuất nhằm đảm bảo rằng các doanh nghiệp này có kinh doanh thương mại bền vững;
- d. Tiến hành thẩm định đầu tư nhằm đảm bảo rằng các hoạt động của mô hình thí điểm hoặc mô hình trình diễn được đề xuất bền vững về giá trị thương mại;
- e. Cung cấp cho CPMU một bản đánh giá thẩm định tài chính đối với từng đề xuất;
- f. Tiếp tục thực hiện các chuyến thực địa tại các tỉnh dự án

Theo yêu cầu của Giám đốc dự án LCASP, tư vấn tài chính và lập KHSX kinh doanh (cuộc họp nhóm với CPMU ngày 15/12/2016 tại văn phòng Giám đốc LCASP), tư vấn sẽ chuẩn bị và viết hai sản phẩm mới không có trong nhiệm vụ của tư vấn và thời gian sẽ phải được bổ sung để tư vấn hoàn thành, hai sản phẩm đó là:

- 1) *Tài liệu hướng dẫn phân tích đầu tư các công trình KSH quy mô nhỏ, vừa và lớn (SP1) sẽ bao gồm các phần chủ yếu sau:*
 - a. Phần I : Tổng quan về tình hình xử lý chất thải chăn nuôi của các công trình KSH tại các tỉnh dự án
 - b. Phần II : Phương pháp luận để phân tích và các tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế từ các công trình KSH
 - c. Phần III : Một số tình huống nghiên cứu tại các tỉnh dự án
 - d. Phần IV : Phân tích hiệu quả kinh tế từ các công trình KSH và hiệu quả đầu tư vào mô hình quản lý toàn diện so với đầu tư vào kinh doanh trang trại
 - e. Phần V : Kết luận và các khuyến nghị.

→ Thời gian dự kiến sẽ bổ sung 29 ngày theo các công việc phải hoàn thành như sau:

TT	Công việc	Thời gian (ngày)	Kết quả dự kiến
1	Dự thảo đề cương (outline) cho SP 1	1	
2	Bổ sung chỉnh sửa đề cương	0.5	
3	Thu thập tài liệu	2	
4	Nghiên cứu các tài liệu liên quan	3	
5	Bổ sung đề cương chi tiết	0.5	Hoàn thành
6	Xử lý các thông tin thực địa liên quan phục vụ cho các nghiên cứu tình huống	3	SP 1 bằng tiếng Việt
7	Viết dự thảo lần thứ nhất	10	
8	Lấy ý kiến bổ sung	1	
9	Hoàn thiện dự thảo lần 1, 2...n	5	
10	Tiếp tục bổ sung để hoàn thành lần cuối và nộp CPMU	3	
Cộng số ngày làm việc cần bổ sung cho SP1:		29	

2) *Tài liệu hướng dẫn phân tích hiệu quả đầu tư vào mô hình máy ép phân và máy phát điện (SP2) sẽ bao gồm các phần như sau:*

- a. *Phần I : Phương pháp luận để phân tích hiệu quả của mô hình máy ép phân và máy phát điện Biogas*
- b. *Phần II : So sánh các công trình KSH đang sử dụng với công nghệ ứng dụng xử lý thải chăn nuôi thông qua mô hình máy ép phân và máy phát điện Biogas*
- c. *Phần III: Hiệu quả đầu tư vào mô hình máy ép phân so với đầu tư vào các hoạt động SXKD vào chăn nuôi của trang trại.*

TT	Công việc	Thời gian (ngày)	Kết quả dự kiến
1	Dự thảo đề cương (outline) cho SP 2	1	
2	Bổ sung chỉnh sửa đề cương	0.5	
3	Thu thập tài liệu	2	
4	Nghiên cứu các tài liệu liên quan	3	
5	Bổ sung đề cương chi tiết	0.5	
6	Xử lý các thông tin thực địa liên quan phục vụ cho các nghiên cứu tình huống	2	Hoàn thành SP 2 bằng tiếng Việt
7	Chia sẻ với nhóm LIC về các tài liệu liên quan đến MH máy tách phân và máy phát điện KSH	2	
8	Viết dự thảo lần thứ nhất	10	
9	Lấy ý kiến bổ sung	1	

10	Hoàn thiện dự thảo lần 1, 2...n	2
11	Tiếp tục bổ sung để hoàn thành lần cuối và nộp CPMU	3
Cộng số ngày làm việc cần bổ sung cho SP2 :		27

3) Hai sản phẩm trên sẽ được chuyển thành tài liệu tập huấn tại các tỉnh dự án trong thời gian tới.

2. Sản phẩm đầu ra dự kiến :

- 1) Các báo cáo thực địa có bao gồm đánh giá thẩm định tài chính đối với MH.
- 2) Soạn thảo hướng dẫn tiếp cận nguồn tín dụng để thực hiện các mô hình thí điểm
- 3) Báo cáo quý I, quý II/2017
- 4) Báo cáo thực địa khi đi công tác các tỉnh dự án
- 5) Hoàn thành hai sản phẩm đã được đề cập trên.
- 6) Báo cáo hoàn thành của tư vấn kết thúc hợp đồng

3. Thời gian thực hiện dự tính trong thời gian tới là

a. Thời gian theo hợp đồng của tư vấn trong quý I và quý II/2017 như sau:

Tháng	Số ngày làm việc	Kết quả
Quý I		
Tháng 1	09	Hoàn thành các sản phẩm theo số TT từ 1, 2,3, 4 và 6
Tháng 2	13	
Tháng 3	10	
Quý II		
Tháng 4	15	
Tháng 5+6	17	
Cộng	64	

b. Thời gian bổ sung để hoàn thành 2 SP theo yêu cầu của Giám đốc dự án là : 56 ngày bao gồm

SP1 : 27 ngày	
SP2 : 29 ngày	56 ngày

IV. Những nhận xét và đề xuất

1. Nhận xét

- Kế hoạch làm việc của nhóm đều thực hiện theo đúng thời gian đã dự kiến

- Các chuyến công tác thực địa đã hoàn thành theo đúng kế hoạch và đã nhận được sự hợp tác tích cực từ CPMU, PPMU các tỉnh cùng các KTV cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyến khảo sát thực tế tại các chủ gia trại và trang trại.
- Các gia trại/trang trại đều có tính ổn định về thị trường, tuy nhiên thu nhập trong SXKD nông nghiệp cũng còn bị chi phối do biến động của thời tiết, tính mùa vụ và giống cung ứng cho đầu vào.
- Các chủ gia trại, trang trại đều có thu nhập ổn định về doanh thu từ chăn nuôi
- Việc xử lý chất thải chăn nuôi bằng việc xây công trình KSH là một việc không thể thiếu để đảm bảo tính bền vững của SXKD trong chăn nuôi. Tuy nhiên với công trình KSH quy mô nhỏ thì hiệu quả do chủ trại đều sử dụng hết KSH là nhiên liệu cho việc đun nấu gia đình, nhưng quy mô công trình KSH loại vừa và lớn thì việc sử dụng KSH không được tận dụng do lượng khí sinh ra từ công trình KSH là lớn hơn nhiều so với nhu cầu tiêu dùng KSH của gia đình và trang trại. Lượng khí dư thừa thường không được sử dụng cho máy phát điện do lại phải tiếp tục đầu tư vào mua máy phát điện, nếu mua loại máy tốt thì mức đầu tư tương đương với đầu tư vào công trình KSH. Thông thường là lượng khí dư thừa là đốt bỏ hoặc thải ra môi trường. Ngoài ra lượng chất thải sau Biogas còn dư thừa cũng được dẫn chảy ra các ao lắng sau đó dẫn trực tiếp vào kênh mương cộng đồng, hoặc một số các chủ trang trại cho dẫn thẳng ra ruộng lúa hoặc vườn trồng cây trái của gia đình.
- Các dữ liệu thông tin thực địa đều được ghi lại đầy đủ trong các bản câu hỏi và giữ lại làm cơ sở dữ liệu sẽ là bằng chứng cho các sản phẩm nghiên cứu của tư vấn.

2. Đề xuất :

- Ngoài các SP theo TOR và hợp đồng của tư vấn, cần được bổ sung thêm thời gian cho tư vấn vì phải hoàn thành 2 sản phẩm nghiên cứu hướng dẫn mới theo yêu cầu của Giám đốc dự án LCASP đã diễn ra trong buổi họp ngày 15/12/2016.

V. Phụ lục kèm theo báo cáo quý IV/2016

BÁO CÁO THỰC ĐỊA CHUYỂN CÔNG TÁC TẠI CÁC TỈNH BÌNH ĐỊNH, TIỀN GIANG, BẾN TRE VÀ SÓC TRĂNG

(Từ ngày 20-12 đến 25/12/2016 do tư vấn Tài chính và lập KHSXKD thực hiện)

Danh mục báo cáo

1. Mục tiêu của nghiên cứu thực địa
2. Phương pháp thực hiện
3. Kết luận
4. Phần phụ lục chi tiết kèm theo báo cáo.

Mục tiêu của chuyển công tác

- Thu thập thông tin về các chủ trang trại tham gia mô hình và đánh giá sự phát triển bền vững của chủ trang trại và gia trại.
- Thu thập thông tin liên quan đến thực trạng xử lý chất thải chăn nuôi của các trang trại và gia trại
- Nghiên cứu thực địa để thu thập thông tin phân tích các tình huống điển hình về quản lý chất thải chăn nuôi thông các công trình KSH.

Phương pháp thực hiện

- a- Làm việc trực tiếp với PPMU tỉnh tư vấn dự án và các KTV cơ sở tại 04 tỉnh.
- b- Phỏng vấn chủ trang trại/gia trại nuôi tại thực địa (sử dụng - bản câu hỏi dành cho chủ trang trại/gia trại)
- c- Quan sát thực địa và ghi hình tại các tỉnh Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre và Sóc Trăng.
- d- Làm việc nhóm bao gồm:
 - Nhóm công tác : Tư vấn trong nước về lập KH tài chính và KHKD và cán bộ kỹ thuật – Nguyễn Thái Sơn, cán bộ kỹ thuật thuộc CPMU
 - Giám đốc dự án LCASP của tỉnh Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc trăng, các cán bộ dự án của PPMU và các kỹ thuật viên tại các tỉnh, huyện.

Các nội dung chính

✚ Làm việc với PPMU tại 4 tỉnh dự án từ ngày 20 – 25/12/2016:

- Trao đổi về tình hình chuẩn bị cho các hoạt động chuẩn bị triển khai mô hình tới các gia trại và trang trại : Danh sách các chủ gia trại/trang trại đăng ký đã được chính thức thực hiện theo quy trình hướng dẫn của CPMU về thủ tục chọn hộ và các hộ đăng ký tham gia đều được biết đến thông qua các kênh thông tin do PPMU thông báo như : Báo, đài, truyền hình tỉnh, các tổ chức công đồng, họp tuyên truyền về bảo vệ môi trường, Cục khuyến nông, Sở nông nghiệp của các tỉnh...
- Thu nhập các thông tin thay đổi về những biến động về thị trường chăn nuôi tại địa phương, tình hình chăm sóc các vật nuôi, số lượng các công trình khí sinh học, số hộ được nhận các khoản tiền hỗ trợ từ dự án LCASP và kế hoạch chuẩn bị thăm quan các gia trại, trang trại.
- Riêng tỉnh Bình Định do bị ảnh hưởng bởi 4 đợt lũ nên PPMU có thông báo về khả năng đi thực địa sẽ gặp nhiều khó khăn vì các gia trại, trang trại gần như bị ngập lụt tới 80%. Sự lựa chọn các điểm thăm hộ phải luôn thay đổi do đường xá đi lại khó khăn vì vậy nhóm công tác chỉ đến được các huyện Phù Cát và An Nhơn là hai huyện còn có khả năng đi đến tận trang trại được.

✚ Làm việc với chủ trang trại tại thực địa.

2.1 Tỉnh Bình Định :

Tên chủ trang trại	Địa chỉ	Quy mô trại	Tham khảo
Tô Mạnh Cường 0903570089	thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp. H. Phù Cát, tỉnh Bình Định.	320 nái; 03 heo đực và 150 heo thịt	Phụ lục 1
Trương thị Thịnh 01656836568	thôn An Hòa, xã Nhân Khánh, H. An Nhơn, tỉnh Bình Định,	10-20 heo thịt.	Phụ lục 2
Huỳnh Toàn Chí	thôn Thiết Tràn, xã Nhơn Mỹ	7 con heo nái và 40 con heo thịt	Phụ lục 3
Phạm thị Thúy 01664257599	Thôn Hòa Tân, xã Mỹ Đức, H. Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	20 heo thịt và 1 bò	Phụ lục 4

2.2 Tỉnh Tiền Giang :

Tên chủ trang trại	Địa chỉ	Quy mô trại	Tham khảo
Nguyễn Văn Minh	xã Nhị Bình, H. Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.	300 heo nái và 2.000 heo thịt	Phụ lục 5
Nguyễn thị Kim Phượng 0918652531	xã Nhị Bình, H. Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.	300 heo nái và 2.000 heo thịt	Phụ lục 6

Nguyễn thị Kim Thoại	Ấp Lâm Hòa An, xã Đạo Thạch, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	2 heo thịt và 5 con bò	Phụ lục 7
Nguyễn thị Út 073.889439	Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	30 con heo thịt.	Phụ lục 8

2.3 Tỉnh Bến Tre:

Tên chủ trang trại	Địa chỉ	Quy mô trại	Tham khảo
Nguyễn Văn Lư 0973451525	ấp Tân Hòa ngoài, xã Tân Phú Tây, H. Mỏ cày, tỉnh Bến Tre	20 heo nái và 80 heo thịt	Phụ lục 9
Nguyễn Thanh Phúc 0917505009	ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú Tây, H. Mỏ cày, tỉnh Bến Tre	1000 heo thịt, trong đó 130 con heo nái	Phụ lục 10
Nguyễn Văn Song 0975465551	Ấp Tân Lợi, xã Tây Phú, H. Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.	400 heo thịt, và 40 con heo nái	Phụ lục 11
Trần Văn Triều 0915858261	Ấp Tân Lợi, xã Tây Phú Đông, H. Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	40 heo thịt và 10 heo nái	Phụ lục 12

2.4 Tỉnh Sóc Trăng

Tên chủ trang trại	Địa chỉ	Quy mô trại	Tham khảo
Lý Đức 01678243735	Ấp Bung Cóc, xã Phú Mỹ, H. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	12 heo thịt và 02 heo nái	Phụ lục 13
Lâm Mạnh 01666427838	Ấp Tai Út, xã Phú Mỹ, H. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	05 con bò sữa	Phụ lục 14
Trần Mạnh Công 0963304808	Ấp Xây Đá A, Hồ Đắc Kiềm. Châu Thành, Sóc Trăng	3000 heo thịt, ngoài ra còn chăn nuôi gà và tôm	Phụ lục 15
Tăng thị Quyên	ấp Tà Ân A 2, xã Thuận Hưng, Sóc Trăng	6 bò sữa	Phụ lục 16

Nhận xét:

- Kế hoạch làm việc của nhóm đều thực hiện theo đúng thời gian đã dự kiến
- PPMU các tỉnh đều nhận được công văn từ CPMU gửi đến trước khi nhóm công tác đến các tỉnh và đều có sự chuẩn bị chu đáo cho các cuộc đi khảo sát tại các gia trại, trang trại, đi khảo sát tại các chuồng trại đều có các cán bộ của PPMU và KTV cơ sở cùng đi với đoàn.
- Riêng tỉnh Bình Định đặc biệt khó khăn khi nhóm công tác tiếp cận tại các cơ sở chăn nuôi và tận cảnh với những vùng nước lụt vẫn còn tràn ngập và các gia đình đang phải thu dọn vệ sinh nơi ở và nơi chăn nuôi. Các vùng tràn ngập mùi hôi thối và mất vệ sinh. Các hầm Biogas đều bị ngập úng. Cũng có trang trại kịp bán bò, heo còn nhiều gia trại thì gần như bị mất hết.
- Do thời gian công tác ngắn hạn nên một số địa điểm đi lại có khó khăn nhưng các thành viên tham gia đều tích cực để có thể đến được một số các cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ, vừa và lớn.
- Các gia trại/trang trại đều có tính ổn định về thị trường, tuy nhiên thu nhập trong SXKD nông nghiệp cũng còn bị chi phối biến động của thời tiết, tính mùa vụ và giống cung ứng cho đầu vào ... Thông thường nếu chủ trang trại bán thịt heo ra thị trường tại thời điểm hiện nay với giá dưới 40.000đ/kg hơi thì không có lãi mà chỉ hòa hoặc bị lỗ vốn, nếu con giống phải đi mua từ bên ngoài. Nếu chủ trang trại chủ động cung cấp giống thì vẫn đảm bảo có lãi, cho nên các chủ trang trại không chỉ nuôi heo thịt mà cả heo nái để chủ động cung cấp giống cho trại của mình.- cho nên khi giá bán hiện nay thì vẫn đảm bảo có lãi, ổn định về thu nhập chính của trang trại.
- Việc xử lý chất thải chăn nuôi bằng việc xây công trình KSH là một việc không thể thiếu để đảm bảo tính bền vững của SXKD trong chăn nuôi. Tuy nhiên với công trình KSH quy mô nhỏ thì hiệu quả do chủ trại đều sử dụng hết KSH là nhiên liệu cho việc đun nấu gia đình, Nhưng quy mô công trình KSH loại vừa và lớn thì việc sử dụng KSH không được tận dụng do lượng khí sinh ra từ công trình KSH là lớn hơn nhiều so với nhu cầu tiêu dùng KSH của gia đình và trang trại. Lượng khí dư thừa thường không được sử dụng cho máy phát điện do lại phải tiếp tục đầu tư vào mua máy phát điện, nếu mua loại máy tốt thì mức đầu tư tương đương với đầu tư vào công trình KSH (tối thiểu là 400tr.đ) nếu mua loại máy rẻ tiền thì mau hỏng. Thông thường là lượng khí dư thừa là đốt bỏ hoặc thải ra môi trường. Lượng chất thải dư thừa ở dạng nước và rắn được dẫn ra ao hồ, hoặc ruộng vườn cây trái của các chủ trang trại sử dụng thay thế phân bón cho cây trồng.

Phụ lục chi tiết của báo cáo thực địa tại 4 tỉnh dự án (từ phụ lục 1– phụ lục 16)

1) Tỉnh Bình Định

Phụ lục 1: Trang trại ông Tô Mạnh Cường

Quy mô trại	320 nái; 03 heo đực và 150 heo thịt
Đầu tư ban đầu vào trang trại	5 tỉ đồng vốn cố định và vốn lưu động là 500 tr.đ
Thu nhập từ trang trại	- Thu nhập ròng 450 tr.đ/năm từ trang trại ở Bình định, ngoài ra còn 1,8 ha trồng keo sắp đến kỳ thu hoạch - Chủ trang trại còn đầu tư trang trại lớn ở Kontum trồng keo lai, cà phê.
Thị trường	Thịt heo chủ yếu là miền Trung, Gia Lai, Kontum, Đắc Lắc, Đắc Nông, Quảng Nam và Quảng Ngãi
Tín dụng	vay tiền tại BIDV khoảng 2 tỉ lãi suất 8% năm, vay ngắn hạn

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm	1560 m ³ (HDPE)
Đầu tư xây hầm	350 tr.đ
Xử lý sau Biogas	✓ Chất thải đưa vào hầm HDPE → 100% khí thải ra môi trường ✓ Phân heo nái ủ khô và bón cho cây keo ✓ Hoặc đổ bỏ tự nhiên sau 1 TG ngấm sâu vào đất ✓ Đây chính là vấn đề ô nhiễm MT → đăng ký tham gia mô hình "Máy tách phân từ chất thải chăn nuôi"
Thị trường tiêu thụ SP của MH	✓ Phân sau tách sẽ bán cho công ty BIFA tại Phù Mỹ là công ty chế biến phân hữu cơ.

Phụ lục 2 : Trang trại gia trại bà Trương thị Thịnh

Quy mô trại	10 – 20 heo thịt
Đầu tư ban đầu vào trang trại	70 tr.đ
Thu nhập từ trang trại	- Bán heo thịt : 25 tr.đ/năm/lãi ròng - Bán tạp hóa tại gia đình : thu nhập thêm là 3 tr.đ/tháng
Thị trường	Thị trường bán heo thịt tại Quy Nhơn
Tín dụng	Hiện không vay tiền

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm	12,7 m ³ (quy mô nhỏ) – KT1
--------------	----------------------------------------

- Đầu tư xây hầm 16 tr.đ LCASP hỗ trợ 3 tr.đ
- Xử lý sau Biogas - Đun nấu cho gia đình và nấu cho heo + bò. Nếu không có hầm Biogas thì 02 tháng hết 01 bình ga (LPG) + củi đun. → Tiết kiệm 170.000đ/tháng → một năm 2tr.đ.
- Hiện chủ gia trại không đăng ký tham gia MH trình diễn của dự án LCASP.

Phụ lục 3 : Trang trại gia trại ông Huỳnh Chí Toàn

- Quy mô trại 7 heo nái, 40 heo thịt
- Đầu tư ban đầu 70 tr.đ
- vào trang trại
- Thu nhập từ trang trại - 80tr.đ/xuất chuồng x 4 lần → 350 tr.đ/năm
- Thị trường Thị trường bán heo thịt tại Quy Nhơn
- Tín dụng Hiện không vay tiền

Quản lý chất thải chăn nuôi

- Thể tích hầm 12,7 m³ (quy mô nhỏ) – KT1
- Đầu tư xây hầm 16 tr.đ LCASP hỗ trợ 3 tr.đ
- Xử lý sau Biogas - mỗi tháng gia đình tôi còn tiết kiệm được từ khoảng 300 ngàn đồng tiền mua gas và các chất đốt khác.

Phụ lục 4 : Phạm Thị Thúy	
Địa chỉ	Thôn Hòa Tân, xã Mỹ Đức, H. Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
Quy mô trang trại :	20 heo thịt và 1 bò
Đầu tư ban đầu vào hộ/trang trại	- Vốn đầu tư ban đầu 45 tr.đ
Thu nhập từ trang trại :	- Thu nhập từ chăn nuôi là 40 tr.đ/năm - Thu nhập từ SX nông nghiệp trồng lúa, : 5 tr.đ
Tín dụng	- Không vay tiền ngân hàng
Thị trường :	- Bán tại tỉnh
Số thành viên gia đình	- 05
Số lao động trong hộ/trang trại	- 02

• Quản lý chất thải chăn nuôi

Xây hầm Biogas :	• Quy mô nhỏ, có thể tích 15 m ³ , bằng gạch xi măng
Đầu tư xây hầm	• 20 tr.đ
Dự án hỗ trợ	• LCASP hỗ trợ 3 tr.đ

Phục vụ cho mục đích	• Đun nấu, tiết kiệm được từ 2-3 triệu đồng chăn
Nước thải bã (chất thải lỏng)	• Dẫn ra vườn tưới cỏ làm thức ăn nuôi bò

2) Tỉnh Tiền Giang

Phụ lục 5: Trang trại ông Nguyễn Văn Minh

Quy mô trại	300 heo nái và 2.000 heo thịt
Đầu tư ban đầu vào trang trại	10 tỉ đồng
Thu nhập từ trang trại	- Bán heo nái : thu nhập ròng : 300 tr.đ/năm - Heo thịt : 2.000 con x 3500đ/kg hơi : thu nhập ròng năm 2 tỉ đồng
Thị trường	Heo nái bán tại Tiền Giang, heo thịt bán cho thương lái thu mua từ TP. HCM
Tín dụng	Vay NNPTNT 2 tỉ lãi suất 7% năm, kỳ hạn vay 6 tháng

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm	- xây hầm KSH có thể tích vừa 86m ³ x 2 hầm, quy mô vừa, xây dựng bằng gạch, xi măng (KT1)
Đầu tư xây hầm	360tr.đ/2 hầm biogas
Xử lý sau Biogas	- 10% để đun nấu cho trang trại, lượng khí dư thừa khí thải ra môi trường tự do 90% - Nước (100%) và bã thải ra ao hồ cho cá ăn. - Đây là nguyên nhân chính để đăng ký tham gia MH của dự án LCASP "mô hình máy phát điện KSH". - Dự kiến nếu đầu tư vào máy phát điện tối thiểu thì công suất máy phải từ 20 kWA – 40 kWA.
Thị trường tiêu thụ SP của MH	- Sản xuất điện bằng khí sinh học phục vụ cho tiêu dùng trong trang trại : - Điện + nước chi phí hàng tháng hiện nay của trang trại từ 6-7 tr.đ/tháng - Điện KSH sử dụng cho trang trại bao gồm : - Điện thắp sáng : 50 cái x 75WA; Úm heo con : 70 bóng (từ 70-75 WA) và các thiết bị khác.

Phụ lục 6: Trang trại bà Nguyễn thị Kim Phương

Quy mô trại :	1.000 heo nái và 3.000 heo thịt
	Hiện có 3 trang trại do bà đang quản lý và lao động phục vụ cho trại là 30 người. Lương 5tr.đ/người/tháng + ăn 2 bữa tại trang trại.
Đầu tư ban đầu vào trang trại	20 tỉ đồng
Thu nhập từ trang trại	- Doanh thu : từ 700 tr.đ-800 tr.đ/lãi ròng cho các SP chăn nuôi từ trang trại

	- Là đại lý bán TA gia súc cho công ty ANCO (thu nhập 5% trên doanh thu bán hàng)
<i>Thị trường</i>	- Bán phân heo nái ra thị trường 15.000kg/bao/15kg phân khô cho các chủ vườn - Bán heo thịt thị trường TP. HCM
<i>Tín dụng</i>	Hiện không vay Ngân hàng
Quản lý chất thải chăn nuôi	
<i>Thể tích hầm</i>	- Xây dựng công trình KSH quy mô vừa và lớn : từ 80 (gạch, xi măng) - 1.500 m ³ (màng HDPE)
<i>Đầu tư xây hầm</i>	- 86 tr.đ/1 hầm, giá xây hầm 1 tr.đ/m ³ , - Mỗi trại có từ 2-3 hầm biogas
<i>Mục đích xây hầm biogas</i>	- Sử dụng khí thải cho sinh hoạt gia đình và chia sẻ cho cộng đồng để: <ul style="list-style-type: none"> o Đun nấu o Tưới nước cho cây ăn quả + chia sẻ cho cộng đồng o Phân bón bán ra thị trường - Đăng ký tham gia mô hình sử dụng máy tách phân để SX nguyên liệu làm phân hữu cơ.
<i>Thị trường tiêu thụ SP của MH</i>	- Bán phân sau tách cho các chủ vườn và nhà máy chế biến phân hữu cơ tại tỉnh nhà và tỉnh lân cận giá dự kiến 1.000đ/kg. - Hiện nay không đủ phân để bán cho các nhà máy chế biến phân hữu cơ.

Phụ lục 7: Gia trại bà Nguyễn thị Kim Thoại

<i>Quy mô trại :</i>	2 heo thịt và 5 con bò
<i>Đầu tư ban đầu vào trang trại</i>	30 tr.đ
<i>Thu nhập từ trang trại</i>	- 50 tr.đ lãi ròng
<i>Thị trường</i>	- Tại địa phương
<i>Tín dụng</i>	Không
Quản lý chất thải chăn nuôi	
<i>Thể tích hầm</i>	- 13,3 m ³
<i>Đầu tư xây hầm</i>	- Xây dựng hầm 17 tr.đ; dự án LCASP hỗ trợ 3 tr.đ
<i>Mục đích xây hầm biogas</i>	- Xử lý chất thải chăn nuôi heo → dẫn thải ra bể biogas - Phân bón bán ngay các chủ trang trại vườn tại địa phương.

Thị trường tiêu thụ SP của MH - Bán phân giá 1.000đ/bao (bán theo đợt từ 4-6 tháng, giá bán 300.000đ/bao. bán ngay tại địa phương.

Phụ lục 8: Gia trại bà Nguyễn thị Út

Quy mô trại : 30 con heo thịt

Đầu tư ban đầu vào trang trại 30 tr.đ

Thu nhập từ trang trại - Doanh thu từ SP bán thịt lợn :33.000đ /kg hơi → 1 triệu lãi x 30 con = thu nhập ròng 30tr.đ/năm

- Thu nhập từ bán rượu là : 500.000đ/tháng x 12 =6 triệu đồng/năm

Thị trường - TP. HCM và có thể bán tiếp sang Trung Quốc

Tín dụng không

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm 15 m3 – quy mô nhỏ

Đầu tư xây hầm - 13 triệu đồng/hầm (KT1); hỗ trợ từ dự án QSEAP là 1,2 tr.đ/hầm

Mục đích xây hầm biogas - Sử dụng khí sinh học cho việc đun nấu trong gia đình và nấu rượu. Tiết kiệm được nhiên liệu cho đun nấu, thay thế 100% nhiên liệu đun bằng củi, ga công nghiệp (nấu ăn nếu mua ga LPG, trung bình 3tháng/bình → 300.000đ; củi đun hết 100.000đ/tháng → như vậy tiết kiệm 400.000đ/tháng)

- Nước thải bã (chất thải lỏng) → được đưa thẳng ra vườn trồng bưởi

Thị trường tiêu thụ SP của MH - Tiêu dùng khí sinh học cho gia đình

3) Tỉnh Bến Tre:

Phụ lục 9: Gia trại ông Nguyễn Văn Lư

Quy mô trang trại 20 heo nái và 80 heo thịt

Đầu tư ban đầu vào trang trại 150 tr.đồng, chưa kể tiền mua lợn giống ban đầu là 5-10 con, giá 1,1 tr.đ/giống

Thu nhập từ trang trại - Heo thịt bán được giá 33.000đ/kg hơi, lỗ từ 300.000-400000đ/kg hơi → đã chịu lỗ đến 6 tháng nay, giá bán thông thường là trên 400.000đ/kg hơi thì có lãi (vì mua lợn giống từ bên ngoài)

- Dừa : 5- 6 tr.đ/tháng → DT trồng dừa là 1,2 ha

- Là đại lý cho công ty bán TACN

Tín dụng - Vay ngân hàng NNPTNT 100 tr.đ; lãi suất 0,8% thời hạn là 2 năm

Thị trường : Bán cho HCMC thì lợn < 1,4 tạ bán > 1,4 tạ thì bán cho Phú Quốc.

Quản lý chất thải

Xây hầm Biogas	20m ³	Gạch, xi măng
Đầu tư xây hầm	18 tr.đ/hầm	LCASP hỗ trợ 3 tr.đ/hầm
Phục vụ cho mục đích	Đun nấu cho gia đình chỉ hết 30% Chỉ từ 60-70% là tự thải (bay) ra môi trường	
	<ul style="list-style-type: none">✓ Thay thế cho trước đây đun nấu bằng củi dứa (mới chỉ chiếm 40%) lượng khí thải ra từ hầm biogas.✓ Tốn lao động cho việc tích trữ : chi phí TG vào khoảng 1h=20.000đ/giờ lao động của phụ nữ.✓ Mùa mưa phải mất thời gian cho việc sấy củi → ½ h, chi phí cơ hội cho phụ nữ cũng tương đương với 10.000đ/giờ lao động; nếu vào mùa mưa thì chi phí gia tăng tính bằng tiền là 30.000đ/ngày công LĐ của phụ nữ → TK tháng là ;840.000đ/tháng → năm là 10.080.000đ → TG thu hồi vốn xây hầm là 1,5 năm	
Số khí dư thừa	<ul style="list-style-type: none">- Vẫn thải ra môi trường 30% khí dư thừa.- Còn lại 30% khí được chia sẻ cho cộng đồng (gia đình người chị ruột ở kế bên trang trại	
Nước thải bã	<ul style="list-style-type: none">✓ Từ xả ra vườn dứa của gia đình	
Khí thải sau Biogas	<ul style="list-style-type: none">✓ Từ khi có bếp ga đun bằng KSH thì các dụng cụ đun nấu của gia đình đã trở nên sạch sẽ✓ Đun nấu được thiết kế trong nhà, hợp vệ sinh và thuận tiện cho bất kỳ thành viên nào trong gia đình khi cần nấu✓ Không ai còn muốn quay trở lại thời kỳ phải đun nấu bằng củi dứa vì bẩn và tốn thời gian✓ An toàn về sức khỏe cho các thành viên trong gia đình (đặc biệt là phụ nữ và trẻ nhỏ) → Giảm chi phí về khám chữa bệnh	

Phụ lục 10: Chủ trang trại Nguyễn Thanh Phúc

Quy mô trại :	1.000 heo thịt, trong đó 130 con heo nái
Đầu tư ban đầu vào trang trại	<ul style="list-style-type: none">- Chi phí đầu tư vốn cố định : 3 tỉ đồng và vốn lưu động là 100 tr.đ.- Heo nái mua từ Đồng Nai giá cao gấp hai lần so với heo giống mua tại địa phương.
Thu nhập từ trang trại	<ul style="list-style-type: none">- Heo thịt bán được giá 34.000đ/kg hơi, nếu mua giống từ bên ngoài thì bị lỗ, nhưng giống được gây từ nái của trang trại nên chăn nuôi không lỗ.- 1 tháng xuất 150 con x 12 tháng → 1 năm 2,5 lứa; bình quân khi bán

thì trọng lượng là 120kg con, nuôi bằng thức ăn công nghiệp

Thị trường - Bán heo thịt tại Bến tre hoặc HCMC

Tín dụng Không vay tiền ngân hàng

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm 01 bể có thể tích 10m³ (xây bằng gạch, xi măng) và 02 bể 25 m³

Đầu tư xây hầm - Giá xây dựng là 1 tr.đ/ 1m³ → 10tr.đ/bể nhỏ và 28tr.đ/hầm 25m³ (56 tr.đ)

- Tổng đầu tư 3 hầm là 56 triệu. LCASP hỗ trợ 3 tr.đ và SNV 1 tr.đ → tổng đầu tư xây hầm của chủ trang trại là : 62 triệu/3 hầm

Mục đích xây hầm biogas - Đun nấu của gia đình + chia sẻ cho 3-4 gia đình cũng chỉ sử dụng hết 1 hầm cỡ nhỏ.

- 02 hầm thì lượng khí tự bay ra bên ngoài

- Tự chảy ra 2 ao của chủ trang trại → sau đó chảy tiếp ra sông; thải ra môi trường 70%; dư khí 70% và mới chỉ chia sẻ với cộng đồng là 30%.

Thị trường tiêu thụ chất thải chăn nuôi - Phân heo nái được hót ra ngoài bán với giá 20.000đ/bao ngay tại thị trường địa phương để bón cho cây trái và cây cảnh. Hiện nay không đủ phân để bán cho các chủ nhà vườn trồng

- SP sau tách sẽ được bán ngay cho các chủ vườn hoặc cơ sở chế biến phân hữu cơ đang có tại địa phương.

Phụ lục 11: Chủ trang trại Nguyễn Văn Song

Quy mô trại : 400 heo thịt, và 40 con heo nái

Đầu tư ban đầu vào trang trại - Chi phí đầu tư ban đầu : 300 tr.đ

Thu nhập từ trang trại - Heo thịt bán được giá 40 tr.đ tiền lãi/năm.

- Thu hoạch từ bán cây trái trong trang trại từ 30-40 tr.đ/năm

Thị trường - Bán heo thịt tại Bến tre hoặc HCMC

Tín dụng Đã có vay tiền ngân hàng là 100tr.đ

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm Bể có thể tích 10m³ (xây bằng gạch, xi măng). Thời gian tới sẽ xây thêm bể biogas vì đang gia tăng đàn lợn chăn nuôi. Bể có thể tích 10m³ (xây bằng gạch, xi măng). Thời gian tới sẽ xây thêm bể biogas vì đang gia tăng đàn lợn chăn nuôi.

- Đầu tư xây hầm* - 7 tr.đ;- Dự án QCEF tài trợ 1,2 tr.đ/bể (KT2)
- Mục đích xây hầm biogas* - Đun nấu của gia đình là chính, không đủ để chia sẻ cho cộng đồng, mua bếp đun hết 300.000đ/bếp.
- Riêng sử dụng cho thắp sáng không dùng là do đầu tư đèn đốt ban đầu không đắt nhưng lại mau hỏng
 - Không còn đun củi do thay thế bằng sử dụng khí sinh học nên các dụng cụ đun nấu sạch sẽ, đun ngay trong nhà và mùa mưa không phải tốn thời gian sấy củi
 - Cho dẫn chảy ra ao lãng → sau đó được dẫn ra vườn tưới cam, bưởi, dứa
- Thị trường tiêu thụ thải chăn nuôi* - Bán ngay cho các chủ trang trại trồng vườn trái.

Phụ lục 12: Chủ trang trại Nguyễn văn Triều

- Quy mô trại :* 40 heo thịt và 10 heo nái
- Đầu tư ban đầu vào trang trại* - Vốn đầu tư ban đầu 200 tr.đ
- Thu nhập từ trang trại* - Thu nhập từ chăn nuôi là 25 tr.đ/năm
- Thu nhập từ vườn cây trái là : 30 tr.đ
- Thị trường* - Bán tại tỉnh
- Tín dụng* Không
- Quản lý chất thải chăn nuôi**
- Thể tích hầm* 24 m3, bằng gạch xi măng
- Đầu tư xây hầm* - 20 tr.đ, LCASP hỗ trợ 3 tr.đ
- Mục đích xây hầm biogas* - Đun nấu, tiết kiệm được từ 200-300 ngàn đồng/tháng
- Nước thải và bã từ Biogas dẫn ra vườn tưới cây trái
- Thị trường tiêu thụ thải chăn nuôi* - Bán phân sau tách tại địa phương cho các chủ vườn

4) Sóc Trăng

Phụ lục 13 : Chủ trang trại Lý Đức

- Quy mô trại :* 12 heo thịt và 02 heo nái
- Đầu tư ban đầu vào trang trại* 30 tr.đ
- Thu nhập từ* - Giá bán hàng là 36.000đ/kg thì chỉ hòa vốn và → nếu giá bán >

trang trại 40.000đ thì có lãi.
- Bán tạp hóa thu nhập thêm là 3 tr.đ/tháng

Thị trường - Bán tại địa phương

Tín dụng Không

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm thể tích 09 m³, bằng nhựa composite (KT2)

Đầu tư xây hầm - 13,5 tr.đ trong đó bao gồm: 01 bếp đun đôi, túi lọc khí, đồng hồ báo, ống dẫn khí, tiền công lắp đặt, gia đình chỉ đào hố để lắp đặt hầm
- Được bảo hành từ 1-3 năm, khi có trục trặc kỹ thuật thì vẫn được hỗ trợ bảo hành, chỉ riêng có bộ phận lọc khí thì gia đình phải tự mua lấy giá là 120.000đ
- LCASP hỗ trợ 3 tr.đ.

Mục đích xây hầm biogas - Đun nấu, tiết kiệm được từ 200-300 ngàn đồng chăn/tháng nếu phải mua ga đun nấu (LPD)
- Nhu cầu sử dụng đun nấu cho gia đình + nấu cháo cho heo ăn + bán đồ ăn sáng thay vì phải dùng củ
- Dùng đèn thấp sáng sưởi ấm cho heo con
- Chất thải lỏng gồm cả bã để tự chảy

Thị trường tiêu thụ SP sau Biogas - Tự cung cấp khí ga để đun trong gia đình.

Phụ lục 14: chủ trang trại Lâm Mạnh

Quy mô trại : 05 con bò sữa

Đầu tư ban đầu vào trang trại - 2 tr.đ đầu tư ban đầu để xây chuồng bò
- Chi phí chăn nuôi cho bò ăn cỏ + nấu cám → vì nuôi bò sữa phải vắt sữa vào lúc sáng từ 7-9h và chiều từ 16h-18 giờ, sau đó trong vòng từ 2-3 h phải đưa đến điểm thu mua sữa để đảm bảo chất lượng sữa.
- Nếu muốn có 1 kg sữa được vắt ra thì cho bò ăn hết 04 kg cám → mỗi ngày ăn hết 30kg/ngày. Chi phí cho cám là 3.200 đ + 1.400 đ ngô = 4.700đ/kg là chi phí thức ăn cho bò

Thu nhập từ trang trại - Tính trung bình thu nhập từ 2-3 con bò lãi ròng/năm là 35 tr.đ
- Giá bán từ 12.000-14.000đ/kg sữa tươi. Lãi thu được cho bán sữa trung bình là 90.000đ/bò/ngày.
- Ngoài ra gia đình còn bán bún sáng và bán tạp hóa hàng ngày. Thu

nhập khoảng 450-500.000đ từ sữa + bán quà sáng 300.000đ/ngày và tạp hóa là 100.000đ/ngày . Thu nhập bình quân là 900.000đ/ngày

Thị trường

- Bán sữa bò cho HTX Evergrowth tại tỉnh Sóc Trăng

Tín dụng

Được vay quỹ tín dụng từ quỹ quay vòng vốn chăn nuôi bò _ Chủ hộ là thành viên của nhóm đồng sở thích nuôi bò thuộc dự án " Nâng cao nâng cao đời sống nông thôn của tỉnh Sóc Trăng" do CIDA tài trợ năm 2006.

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm

9 m3, bằng nhựa composite (KT2)

Đầu tư xây hầm

- 13,5 tr.đ trong đó bao gồm: 01 bếp đun đôi, túi lọc khí, đồng hồ báo, ống dẫn khí, tiền công lắp đặt, gia đình chỉ đào hố để lắp đặt hầm
- Được bảo hành từ 1-3 năm, khi có trục trặc kỹ thuật thì vẫn được hỗ trợ bảo hành, chỉ riêng có bộ phận lọc khí thì gia đình phải tự mua lấy giá là 120.000đ

*Mục đích xây
hầm biogas*

- Đun nấu lên tục cho gia đình trong thời gian tối đa là 8h/ngày.
- Nếu không có ga KSH thì gia đình phải mua hết 240.000đ củi + 300.000đ mua ga LPD. Mỗi tháng hết khoảng 1 tr.đ cho chi phí để mua chất đốt.

*Thị trường tiêu
thụ sau Biogas*

- SX khí sinh học để thay thế nguyên liệu đun nấu truyền thống của gia đình bằng của dứa.

Phụ lục 15 : Chủ trang trại Trần Phạm Công

Quy mô trại :

Quy mô lớn 3000 heo thịt, ngoài ra còn chăn nuôi gà và tôm

*Đầu tư ban đầu
vào trang trại*

Vốn cố định là 10 tỉ và vốn lưu động là 500 tr.đ

Thu nhập TT

- Lãi ròng từ heo thịt là 500tr.đ/năm + gà là 500 tr.đ + tôm là 2 tỉ

Thị trường

- Tại tỉnh Sóc Trăng, Trung quốc và Campuchia

Tín dụng

Đã vay từ 6-7 tỉ, nhưng hiện đã hoàn trả đầy đủ cả vốn lẫn lãi. Hiện nay không vay vốn từ Ngân hàng

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm

Hồ phủ bạt HDPE, 6.000m3

Đầu tư xây hầm

- 1 tỉ đồng

Mục đích xây

- Quản lý và sử dụng chất thải từ chăn nuôi heo, gà...

hàm biogas

- Thị trường tiêu thụ SP sau Biogas*
- Bán ngay cho nhà máy ép phân Bioway Organics 5C đóng tại tỉnh Sóc Trăng. Giá phân hữu cơ chế biến cho nhà máy bán ra là 5tr.đ/tấn; phân vi sinh là 7.000đ/kg
 - Cung cấp ngày SP điện KSH cho trang trại sử dụng, chỉ cần sử dụng 4h/ngày cũng đã rất hiệu quả thay vì mua điện lưới vì chủ động được điện tiêu dùng, do sự cố mất điện thường xuyên.
 - Sử dụng điện đun nấu cho gia đình hàng ngày.

Phụ lục 16 : Chủ trang trại Tăng thị Quyên

Quy mô trại : 6 bò sữa

Đầu tư ban đầu vào trang trại 50 tr.đ

Thu nhập từ trang trại - Lãi thu nhập là 100.000đ/bò/ngày

Thị trường - Tại HTX thu mua sữa Sóc Trăng,

Tín dụng Đã vay ngân hàng 10 tr.đ

Quản lý chất thải chăn nuôi

Thể tích hầm 10m³ (KT1)

Đầu tư xây hầm 23 tr.đ/LCASP hỗ trợ 3 tr.đ/hàng

- Mục đích xây hầm biogas*
- Quản lý và sử dụng chất thải từ chăn nuôi bò
 - Trước đây dù gia đình đun nấu rất tiết kiệm, phải xài thêm bếp củi, nhưng mỗi tháng cũng hết bình gas 12 kg
 - Từ khi có biogas thì tiết kiệm được rất nhiều. Chị phấn khởi cho biết: "Từ khi có biogas này xài thoải mái cũng không hết gas, trước đây ruồi muỗi rất nhiều bây giờ thì tốt hơn rồi, tôi rất thích sử dụng biogas".

Thị trường tiêu thụ SP sau Biogas

- Bán phân bò cho chủ vườn

- Cung cấp điện KSH cho đun nấu của gia đình

Một số hình ảnh thực địa



Người lập báo cáo

Nguyễn Thị Bích Hạnh
Tư vấn Tài chính và Lập KHKD
Ngày: 3/1/2017

Phê duyệt

Nguyễn Thế Hình –Giám đốc Dự án LCASP
Ngày :